

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng và bà Hồ Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1987 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khôi A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khôi A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do công việc của chị đi làm về muộn nên anh H hay

ghen, thường xuyên chửi tục và đánh đập, không thông cảm cho công việc của chị. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thường xuyên, chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đã về ở với mẹ nuôi tại xã H, huyện L từ tháng 12/2019 và sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân anh H có qua lại vài lần nói chuyện khuyên bàn chị về để vợ chồng đoàn tụ cho con có bố có mẹ nhưng chị không đồng ý. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn anh Trần Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 23/11/2013, hiện nay đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/7/2022, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Trương Thị L về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Chị L đi sớm về muộn không nói gì nên anh bức xúc đuổi chị L đi, chị L đã bỏ nhà đi từ năm 2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian sống ly thân anh có vài lần gặp chị L nói chuyện thuyết phục chị L về để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, chị L đồng ý nói sẽ về nhưng sau đó chỉ cho con về chơi với anh. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 23/11/2013. Ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Trần Tuấn K trình bày: Thời gian bố mẹ sống ly thân cháu ở với mẹ. Nay bố mẹ ly hôn cháu xin được tiếp tục ở với mẹ.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn C: Chị Trương Thị L và anh Trần Thanh H có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2012 tại UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm rõ vì không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị L xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vợ chồng có một con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 23/11/2013. Việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án căn cứ vào thu nhập thực tế của anh H và chị L để quyết định giao con cho ai nuôi sẽ đảm bảo điều kiện sống và học tập tốt hơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị L, đề nghị tuyên xử:

Về tình cảm: Cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Trần Thanh H.

Về con chung: Giao con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 23/11/2013 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị L chưa yêu cầu.

Về tài sản: không ai yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trương Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Thanh H và có nguyện vọng xin nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Thanh H có hộ khẩu thường trú tại khối A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn đã được Tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trương Thị L và anh Trần Thanh H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ

tháng 12/2019 đến nay. Mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ qua các phiên hòa giải nhưng chị L vẫn nhất quyết ly hôn, anh H muốn đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không có biện pháp gì để khắc phục. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Trần Thanh H.

[2.2] Về con chung: Nguyên vọng xin được nuôi con của chị L là chính đáng. Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt cũng như quyền lợi và nguyện vọng của con chưa thành niên. Từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L là giáo viên có thu nhập ổn định sẽ đảm bảo tốt điều kiện sống cũng như sự dạy dỗ và chăm sóc đối với con. Cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ, anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị L là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là của cả bố và mẹ, tuy nhiên chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L được ly hôn anh Trần Thanh H.
2. Về con chung: Giao con chung Trần Tuấn K, sinh ngày 23/11/2013 cho chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Thanh H do chị Trương Thị L chưa yêu cầu.

Anh Trần Thanh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007750 ngày 04/5/2022.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Trần Thanh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND TT C;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ